

DANH XƯNG FAIFO - HỘI AN

Nguyễn Chí Trung

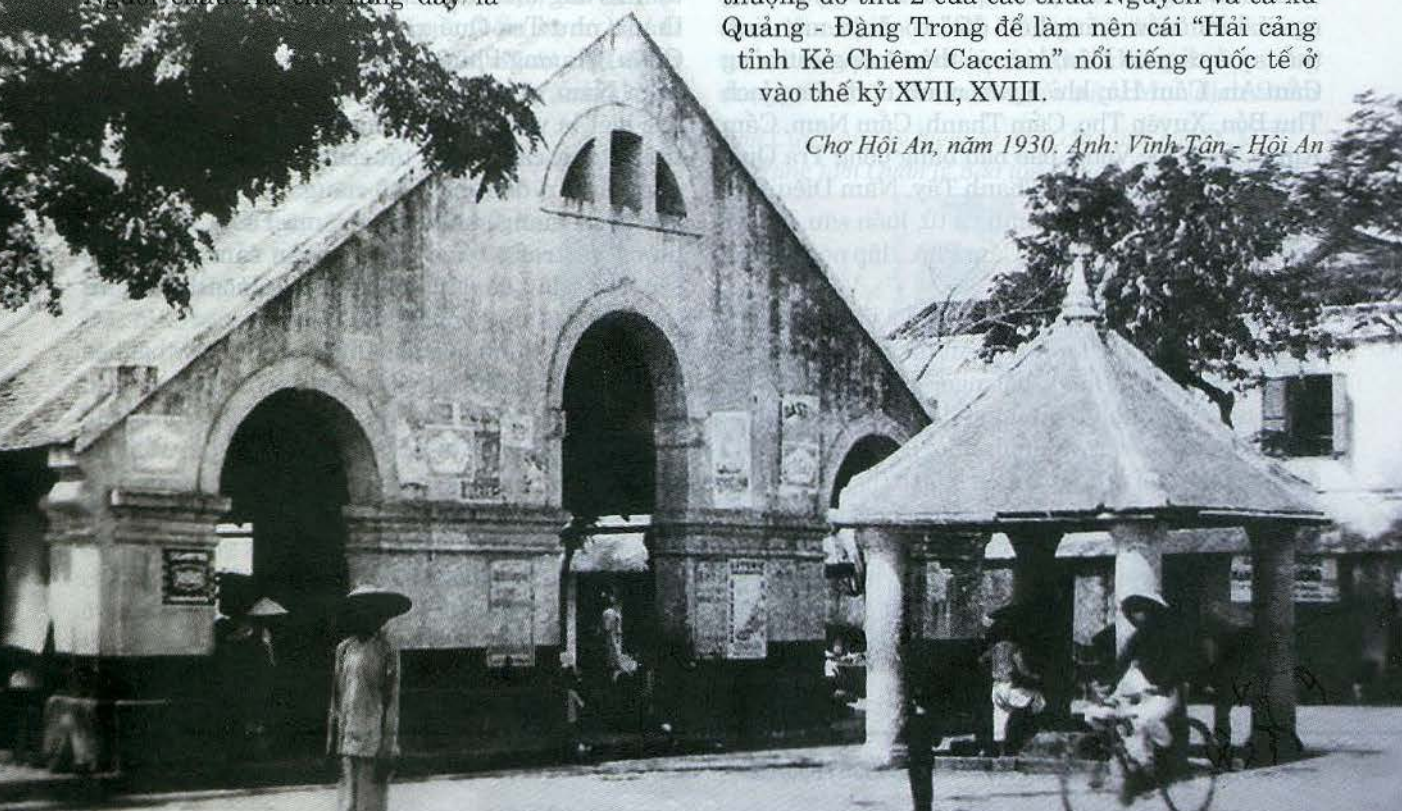
TÌM HIỂU CỘI NGUỒN CỦA DANH XƯNG FAIFO - HỘI AN TỪ LÂU VÓN LÀ MỘT ĐỀ TÀI ĐƯỢC NHIỀU NHÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, NGƯỜI YÊU PHỐ CỔ HỘI AN QUAN TÂM ĐẶC BIỆT. CHO ĐẾN NAY, TUY DẪ CÓ NHIỀU CHỨNG CỨ, TƯ LIỆU ĐỂ GIẢI THÍCH NHƯNG VẪN CÒN NHIỀU CÁCH LÝ GIẢI KHÁC NHAU. THEO CHÚNG TÔI, TÌM HIỂU VẤN ĐỀ NÀY VỚI ĐẦY ĐỦ CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH CỦA NÓ, BAO GỒM THỜI GIAN,

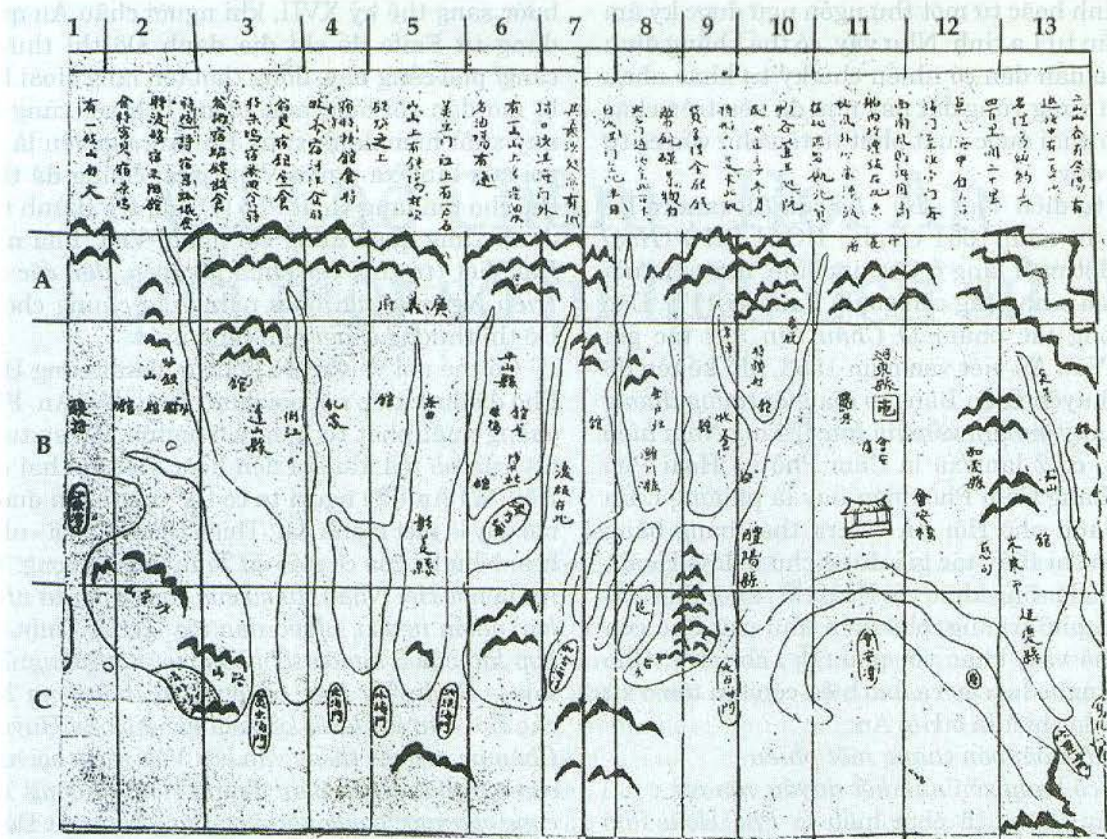
KHÔNG GIAN THEO TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VÀ THEO THIẾN Ý SÂU SẮC CỦA NGƯỜI XUA, CẢ VỀ MẶT NGŨ ÂM HỌC... LÀ CÓ Ý NGHĨA RẤT QUAN TRỌNG, NHẤT LÀ ĐỐI VỚI ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC NHÀ SỬ HỌC QUỐC TẾ GẦN ĐÂY VỀ SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐÔ THỊ - THƯƠNG CẢNG QUỐC TẾ HỘI AN: “LÀ MỘT KIỂU MẪU TIÊU BIỂU Ở VIỆT NAM VÀ KHU VỰC ĐÔNG NAM Á THỜI TRUNG - CẬN ĐẠI”.

Xét theo nghĩa rộng có thể nói, Faifo - Hội An là danh xưng của một vùng đất, có đô thị - thương cảng/phố cảng quốc tế nổi tiếng ở miền Trung Việt Nam được hình thành vào cuối thế kỷ XVI. Không gian địa lý của nó bao gồm: *Cửa biển*: “... Một gọi là Pullu Ciam pello (Cửa Đại - Hội An), Cửa kia là Turon (Cửa Hàn - Đà Nẵng)..., chúng hợp với nhau làm một, nơi đó người ta gặp các tàu đi vào từ cửa này hay cửa khác... ở đây... gọi là Faifo... Người châu Âu cho rằng đây là

hải cảng Quảng Nam “tỉnh Cacciam/Cham” [2, 91-92]; *Tiền cảng* (nơi neo đậu tàu lớn, chờ làm thủ tục hải quan) như Tournon, Trà Nhiêu, Trung Phường...; Các Bến chợ: Đà Nẵng, Trà Nhiêu, Thăng Bình, Thanh Hà, Trà My... tất cả (cửa biển - sông, tiền cảng, bến chợ...) đều trở thành vệ tinh trực tiếp của Trung tâm phố chợ/thị Faifo - Hội An. Nơi “quy tụ hàng hóa sản phẩm, năm nào cũng mở hội chợ kéo dài gần 4 tháng” [2, 89]. Rộng hơn nữa đến Dinh trấn Quảng Nam, thượng đô thứ 2 của các chúa Nguyễn và cả xứ Quảng - Đà Trong để làm nên cái “Hải cảng tỉnh Kê Chiêm/ Cacciam” nổi tiếng quốc tế ở vào thế kỷ XVII, XVIII.

Chợ Hội An, năm 1930. Ảnh: Vĩnh Tân - Hội An





Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư (vẽ năm 1630 có ghi chú các địa danh: Đại Chiêm Hải Môn; Hội An phố; Hội An đầm; Hội An kiều...)

Còn Faifo - Hội An theo nghĩa hẹp với Hoài (phố) phố, Hội (An) phố... theo cách gọi dân gian hay trong các văn bản nhà nước Việt; Faifo phố/ "Ville de Faifo" thời thuộc Pháp; hay Phố cổ Hội An, Đô thị cổ Hội An, Khu phố cổ Hội An... theo cách gọi hiện nay của các nhà sử học, kiến trúc, bảo tồn di sản văn hóa... thì không gian địa lý của nó là một phần rất nhỏ của Faifo - Hội An với hàm nghĩa là đô thị - thương cảng hay phố cảng quốc tế. Tức là trung tâm phố/thị gắn với chợ, nơi bán buôn. Có thể bao gồm: An Nam phố (Phố của người Việt, có một phần của xã Hội An, Cẩm Phố); Nhật Bản phố/dinh (Phố của người Nhật Bản); Đường Nhơn phố (Phố của người Hoa), phần lớn xã Minh Hương... Theo kết quả nghiên cứu gần đây, vào thế kỷ XVII, XVIII trung tâm của phố/thị này, ngày nay cơ bản nằm trên dãy nhà phía Bắc đường Nguyễn Thị Minh Khai, Trần Phú đến đường Phan Chu Trinh. Sang thế kỷ XIX mới mở rộng về phía Nam thêm các đường Nguyễn Thái Học, Bạch Đằng và một số cát ngang (Trần Quý Cáp, Hoàng Văn Thụ...).

Cho đến nay, theo chúng tôi được biết: Theo tư liệu của FOIC - 1902 thì Faifo chỉ thực sự trở thành tên gọi của một đơn vị hành chính: "Ville de Faifo" bắt đầu từ bản dụ của vua Thành Thái ngày 20-10-1898 và 12-7-1899, được toàn quyền

pháp chuẩn y ngày 30-8-1899, cho thành lập thị xã Faifo, có thu nhập riêng. Còn Hội An nguyên là tên gọi của một đơn vị hành chính làng - xã thương nghiệp - buôn bán người Việt, nay còn đình tiên hiền và đình thờ thần ở đường Lê Lợi. Theo nguồn tư liệu thư tịch, đồ tịch cổ Việt Nam, bia ký thì danh xưng Hội An xuất hiện vào khoảng đầu thế kỷ XVII, với tên gọi: Hội An phố, Hội An xã, Hội An kiều/cầu, Hội An đầm/đám, Hội An khó/kho.

Vậy, danh xưng Faifo - Hội An với hàm nghĩa chỉ Đô thị - thương cảng/Phố cảng này xuất phát từ đâu, có từ bao giờ?

Faifo là tên gọi quen dùng với người châu Âu và xuất hiện cùng với các cuộc tiếp xúc của họ vào vùng biển Cù Lao Chàm - Hội An, có thể bắt đầu bởi thương nhân Bồ Đào Nha ngay từ nửa đầu của thế kỷ XVI và mạnh mẽ vào các thế kỷ XVII, XVIII cùng thương nhân các nước khác (Hà Lan, Anh, Pháp...). Đồng thời cũng xuất hiện nhiều cách gọi đồng âm, khác chữ/ký tự như: Faifo, Haifo, Faicfo, Haiso, Faiso, Faifoo... Theo chúng tôi, thực ra tất cả những tên chữ trên đều thống nhất ở hai âm tiết /ai/ và /o/, sự sai biệt chủ yếu ở những phụ âm: F, H, S. Sự sai khác này, ta thường thấy ở những nước có ngôn ngữ khác nhau nhưng cùng dùng chữ theo mẫu

tự La tinh hoặc từ một thứ ngôn ngữ được ký âm theo mẫu tự La tinh. Như vậy, có thể khẳng định rằng, để dẫn đến có nhiều chữ/ký tự khác nhau về danh xưng vùng đất này như đã nêu trên chắc chắn nó phải được xuất phát từ tên/chữ vốn có từ trước ở đây.

Tra từ điển *Việt - Bồ - La* của Alexandre De Rhodes in năm 1651 có ghi: HỒAI PHỒ (*Hoài Phô*): Một ngôi làng ở Cochinchine, nơi có người Nhật đến sinh sống còn gọi là Faifo [5,117]. Đặc biệt trong tác phẩm *Ô Châu cận lục*, tác giả Dương Văn An viết vào năm 1553, khi kể tên 66 xã của huyện Điện Bàn (*có địa giới tương đương với các huyện nằm về phía Bắc Quảng Nam hiện nay*) thì có 2 làng/xã là Cẩm Phô và Hoài Phô [1,67]. Làng Cẩm Phô, hiện nay là phường Cẩm Phô, thành phố Hội An và tra theo bảng bằng chữ Hán thì thấy tác giả dùng chữ ở đây: Hoài (淮) nghĩa là sông khác với Hoài (懷) nhớ; Phô (鋪) nghĩa là phố trương, phố diễn như chữ Phô của Cẩm Phô vậy, khác với phố (市) chợ, thị. Cho nên khi nghe lại câu ca dao hiện còn lưu tồn ở xứ Quảng, đặc biệt là ở Hội An:

... Phố Hoài bốn tháng một phiên

Gặp cô hàng xén anh kết duyên vừa rồi...

Ở đây chúng ta phải hiểu là *Phố Hoài Phô* giống như *Phố Hội* - tức *Phố Hội An*. Không phải là “*Phố Hoài*” hay “*Hoài Phô*” với cái nghĩa văn học mà nhiều người sau này đã thi vị hóa “*Hoài*” là nhớ - nghĩa là phố nhớ...” Của Đại hoặc...

Cũng cần phải nói thêm là, trong tác phẩm *Thủy kinh chú* của tác giả Lịch Đạo Nguyên viết năm 527, tác giả đã mô tả đến dòng Tiểu Nguyên Hoài (*Siao Yuan Hoai*) và Đại Nguyên Hoài (*Ta Yuan Hoai*) bao quanh kinh thành Trà Kiệu - Simhapura của Vương quốc Chăm, rồi đổ ra Đại Chiêm Hải Khẩu (*tức cửa biển Hội An*) [6, 382 - 383]. Các kết quả nghiên cứu đa ngành gần đây đã chứng minh rằng từ sau công nguyên ở các quốc gia Đông Nam Á (trong đó có vùng đất Champa - *Việt Nam*) ngoài việc trước đây bị Ấn Độ hóa (*Hindouisés*) thì lúc này cũng bắt đầu bị Trung Hoa hóa (*Sinisés*), âm Hán dần thay thế cho Phạn ngữ.

Như vậy, địa danh sông Hoài là có thực và cùng với sự có mặt của cư dân Việt vào cuối thế kỷ XV đã tất yếu dẫn đến hình thành một làng xã người Việt bên bờ sông này đặt tên là làng Hoài Phô. Rồi bằng vào nội lực của cư dân ở đây, bao gồm cả xứ Quảng, Đàng Trong và nhiều cơ may lịch sử, địa lý... sự xuất hiện của thương nhân các nước phương Tây đến giao thương buôn bán và cũng tất yếu dẫn đến việc ký âm, gọi tên *Hoài Phô* thành *Faifo* hoặc nhiều tên gọi đồng âm khác chữ/ ký tự của thương nhân các nước phương Tây.

Còn về danh xưng *Hội An* như đã trình bày,

bước sang thế kỷ XVII, khi người châu Âu quen dùng từ *Faifo* để chỉ địa danh Đô thị thương cảng/ phố cảng này, đồng thời tên làng Hoài Phô bị mờ dần rồi biến mất trong lịch sử, cùng lúc này xuất hiện danh xưng *Hội An*, nguyên là tên gọi của làng/xã người Việt (phải chăng đã thay thế cho tên làng Hoài Phô (?)), đã trở thành một danh xưng quen dùng với người Việt, nhà nước Đại Việt (*từ thời các chúa Nguyễn, đến các vua triều Nguyễn*) với hàm nghĩa chỉ chung cho cả Đô thị thương cảng/ phố cảng này.

Có thể nói về vai trò lịch sử, danh xưng *Hoài Phô* đã được tiếp nối bởi danh xưng *Hội An*. Phải chăng xuất phát từ hàm ý, ý nghĩa sâu sa tuyệt mỹ của nó mà khi gọi đến hoặc viết lên hai chữ *Hội (會) An (安)* người ta có thể cảm nhận được ở nơi đây là một mảnh đất: Thiên thời - địa lợi - nhân hòa. Như lời của cố giáo sư Trần Quốc Vượng: *Hội An là nơi Hội Nhân (tụ cư của con người từ nhiều lớp, nhiều nguồn, nhiều dân tộc...), Hội Thủy (nơi hợp lưu của 3 nguồn sông lớn của xứ Quảng: Thu Bồn - Ô Gia/Vu Gia, Chiên Đàn thông gia biển cả); Hội Văn (đó là sự kế thừa văn hóa Sa Huỳnh - Champa, truyền thống văn hóa Việt và sự hội nhập của văn hóa Nhật Bản, Trung Hoa, Phương Tây, cùng các nước trong khu vực Đông Nam Á). Để rồi cùng An, hưởng những gì tốt lành, hòa bình, chung vui lạc nghiệp.*

Và cũng chính vì thế cái tên Việt - tên chữ *Hội An* đã được định danh trên văn bản, thư tịch, đồ tịch, trong ngôn từ chính thức của người Việt, nhà nước Việt từ thế kỷ XVII - Thời các chúa Nguyễn đến các vua triều Nguyễn và hiện nay là thành phố *Hội An* - Di sản Văn hóa Thế giới *Hội An*.

Từ “*Hoài Phô*” thành “*Faifo*” và từ “*Hoài Phô*” được nối tiếp, phát triển bởi “*Hội An*”, theo chúng tôi đây là chìa khóa mở ra cho chúng ta cách nhìn quán xuyên, tổng thể về *Hội An* cổ. Phải bắt đầu nghiên cứu tìm hiểu *Hội An* trên cơ sở cái “*danh chính, ngôn thuận*” như vậy mới thấy hết được quá trình hình thành, phát triển của cộng đồng cư dân ở đây, của Đô thị thương cảng/phố cảng này như đã được đánh giá là “*một kiểu mẫu tiêu biểu ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á thời Trung - Cận đại*”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Dương Văn An (1997), *Ô Châu cận lục*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Cristophoro Borri (1998), *Xứ Đàng Trong năm 1621*, Hồng Nhuệ dịch, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Lê Quý Đôn (1977), *Phủ biên tạp lục*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. *Hồng Đức bản đồ* (1998), Sài Gòn ấn bản.
5. Lịch Đạo Nguyên (2005), *Thủy kinh chú sớ*, Nxb. Thuận Hóa.